| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỸ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 08/2018/QĐST-DS | *Mỹ Đức, ngày 31 tháng 7 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Đồng nguyên đơn:* Bà Đinh Thị V sinh năm 1975 và ông Đinh Văn B sinh năm 1974.

Đều cư trú tại: Thôn B, xã TL, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Đồng bị đơn:* Ông Bạch Văn Y sinh năm 1960 và bà Mai Thị N sinh năm 1962.

Đều cư trú tại: Thôn GB, xã TL, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ hợp đồng mua bán tài sản:*

Vợ chồng ông Bạch Văn Y và bà Mai Thị N xác nhận đã nhiều lần mua cám chăn nuôi gia súc của vợ chồng bà Đinh Thị V và ông Đinh Văn B như sổ sách, hóa đơn, giấy xác nhận nợ mà nguyên đơn xuất trình tại Tòa án là đúng sự thật. Các đương sự xác nhận hiện vợ chồng ông Bạch Văn Y và bà Mai Thị N còn nợ vợ chồng bà Đinh Thị V và ông Đinh Văn B và có nghĩa vụ trả số tiền đã mua cám còn chịu là 523.790.000 (Năm trăm hai mươi ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn) đồng.

*2.2. Về phương thức thanh toán:*

Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành thì vợ chồng ông Bạch Văn Y và bà Mai Thị N có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ nói trên. Trường hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nói trên thì đồng nguyên đơn có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ số tiền nói trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

*2.3. Về án phí:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Công nhận sự tự nguyện của đồng bị đơn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, sau khi được miễn giảm án phí dân sự còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.356.850 (Chín triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi) đồng.

Hoàn trả lại cho đồng nguyên đơn số tiền 13.094.000 (Mười ba triệu không trăm chín mươi tư nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001921 ngày 16/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Mạnh Thắng**